TRUNG BẮC

CHỦ NHẬT

A234/4

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tuần lễ quốc tế

Mặt trận Tây-Âu, trận đánh ở miền Tây Nam Hà-lan, tại cửa sông Escaut đã có nhiều kết liễu. Trên đảo Walcheren trước bán đảo Beveland và cửa sông Escaut, chỉ còn những đội quân Đức lẻ tẻ, thang chiến vì đại quân đã bị giết. Viên tư lệnh Đức trên đảo, và hơn một vạn quân Đức đã bị cầm tù. Hiện số quân còn lại chỉ độ một ngàn là cùng. Flessingue thì đã đảo Walcheren cũ bị quân đồng minh chiếm. Cuối tuần trước quân Anh còn đổ bộ thêm lên hai nơi trên đảo và đánh lan ra khắp đảo. Cuộc kháng-chiến của quân Đức rất dai dẳng, họ giữ từng tấc đất một, cuộc tấn phá trên đảo rất kinh khủng, không mấy người nhà là còn đáng vững.

Ở phía Nam sông Meuse, chỉ còn quân chân hậu Đức vừa lui vừa kháng chiến để bảo vệ cho đại quân rút về phía bờ sông đó. Trong khi trận miền tây nam Hà-lan sắp kết liễu, người ta lại chú ý đến tình hình miền Nimègue và chắc rằng là quân thứ hai của Anh dưới quyền tướng Montgomery sẽ thu thập lực lượng để nay mai khởi cuộc tấn công.

Quân Mỹ ở khu Aix la Chapelle cũng đã bắt đầu hoạt động và đã chiếm được thêm vùng địa điểm quan trọng. Phi-quân đồng minh vẫn tận công kịch liệt vào các thành phố kỹ nghệ miền Ruur, miền Rhénanie và các đường giao thông ở hai miền đó. Khắp mặt trận Tây Âu từ Hà-lan đến Đức và cả ở miền Đông nước Pháp có nhiều triệu chứng tỏ ra rằng quân đồng minh đang sửa soạn một cuộc tổng tấn công vĩ đại. Và trong mùa đông sắp tới, theo lời tuyên bố của Tổng thống Roosevelt vừa rồi, thì quân đồng minh sẽ không ở yên, và sẽ có hết sức làm cho bên địch tức thở cũng phải phòng bị và bị đánh những đòn rất đau để cho họ không được nghỉ ngơi phút nào trước khi lui đến trước mục đích cuối cùng của ta là Bá-linh. Lời tuyên bố đó báo trước một cuộc chiến tranh mùa đông rất dữ dội và ghê gớm ở Tây Âu.

Ở mặt trận chiến Đông, tại miền cực bắc, miền Lithuanie miền Đông Phổ và Ba-lan, quân Nga vẫn hoạt động nhưng mặt trận chưa thay đổi mấy. Hình như Hồng quân chú ý nên miền Trung Âu tức là trận đánh ở Hung và ở Nam-tư hơn. Trên đất Hung các trận đánh ở miền giữa sông Tisza và sông Danube hiện nay rất kịch liệt và có tin Hồng quân đã tiến vào các miền ngoại ô kinh thành Budapest.

Ở Nam-tư, dân quân của Thống-chế Tito hợp lực với quân Nga đã lấy lại được cả miền bờ bể Dalmatie cùng các hải cảng. Quân Nam-tư đang đánh cả vào Monastir cách biên-giới Hi-lạp độ 20 cây số. Còn trên đất Hi-lạp thì kiến chỉ còn những đội quân Đức lẻ-tẻ kháng chiến. Đức đã bỏ thành Salonique và đem hết quân lính ở các đảo miền bể Egée chở phi cơ về nước. Quân Anh đã đổ bộ lên Salonique. Trên mặt trận Ý, lộ quân Anh thứ 8 sau mấy ngày đánh nhau ở gần trường bay Forli trên đường từ Rimini đến Bologne đã chiếm xong trường bay đó.

Dư luận Đức cho rằng kháng khuẩn đồng-minh còn đổ bộ cả ở miền Bắc Na uy trong khu Narvik. Hiện dân miền Tromsoe, Finnark và Hammerest đã dời đi nơi khác vì quân Nga đã chiếm Kir-

(Xem tiếp trang 27)

PHÒNG XEM BỆNH

BÁC-SỸ PHÁT

21 phố hàng Đũa
(Lý-thường-Kiệt),
sau phố Sinh-từ,
cạnh việc Tế-sinh.

Buổi sáng: từ 7 30 giờ đến 10 giờ 30
Buổi chiều: từ 4 giờ đến 7 giờ

Thử so-sánh

MẶT TRẬN NGA-ĐỨC HỒI 1914-18 VÀ MẶT TRẬN PHÍA ĐÔNG NGÀY NAY

Theo các tin tức chiến tranh trong vài tuần lễ nay, Nga Sô-viết đã dùng đại-quân và một số lớn chiến-cụ (đại-bác, chiến-xa, phi-cơ) để mở cuộc tấn công vĩ đại ở phía Đông mặt trận nghĩa là để đánh vào miền bờ bể Baltique của xứ Lithuanie và vào Đông-Phổ.

Số quân Nga dự chiến ở khu Bắc mặt trận này có tới 60 sư-đoàn. Hồng-quân sau khi đã chiếm xong giải đất hẹp ở giữa Lithuanie và Đông-Phổ đã dùng nhiều chiến xa đánh trên một mặt trận từ cửa bể Memel cho đến miền Suvalki. Các đạo tiền quân Nga đã phá tháng được phòng tuyến phía đông Đông-Phổ và đã tiến sâu được vào đất Đức cắt đứt được con đường xe lửa từ Koenisberg đến Kovne (Kannas) kinh đô Lithuanie. Quân Nga tiến khá nhanh mỗi ngày được từ 30 đến 40 cây số và đã chiếm tới hơn 300 thị trấn Đông-Phổ trong đó có Gumbinen. Các Thống chế Goering, Keitel và tướng Guderian đã phải thân hành đến Koenisberg tổ chức cuộc phòng thủ Đông-Phổ. Đội quân quốc phòng Đức mấy hôm vào cuối October đã ngăn được làn sóng xô mạnh của Hồng quân do hai mặt đông và nam tràn vào Đông Phổ và đã cầm cự được mặt trận trước cuộc tấn công của Nga. Đất Lithuanie, Đông Phổ, Ba lan, Tiệp, Nam tư, Lỗ không phải ngày nay mới xảy ra chiến tranh mà hồi cuộc Âu-chiến trước đã từng dồng làm bãi chiến trường giữa quân Nga và quân Đức-Áo.

Cũng như ngày nay, trong cuộc Âu-chiến 1914-1918, Nga là đồng minh của các nước đồng chủ phía Tây để chống với Đức chỉ khác một điểm là hồi 19.4, quân Nga đã dự chiến ngay sau khi xảy ra chiến tranh chứ không dợi sau gần hai năm như hồi 1939. Trước khi xảy ra cuộc Âu-chiến 14-18, hồi 1913, Nga đã ký một hợp-ước tương trợ với Pháp (đại biểu Pháp là Thống chế Joffre và đại biểu Nga là tướng Gilinski). Pháp hứa sau khi tổng động binh 10 ngày sẽ có 1.500.000 quân lính ở mặt trận phía tây, còn Nga thì hứa 15 hôm sau khi động viên sẽ có 800.000 quân để đối đầu với Đức. Hai nước cùng đoan không nước nào được ký hòa ước riêng nếu nước kia không bằng lòng.

Cân nhân đã làm cho Nga tham chiến là việc Đức-Áo đánh nước Serbie. Chính Nga đã lôi cuốn Anh, Pháp vào chiến tranh và sau này hồi 1917 Nga đã mở hòa riêng với Đức trước các nước đồng minh một năm.

Ngày nay nghe nói đến mặt trận Đông và trận Đông-Phổ, Ba-lan, người ta lại tưởng dập mặt trận Nga-Đức hồi 1914-18.

Mặt trận này từ Août 1914 đã lan từ Serbie qua Ba-lan, Galicie đến Đông-Phổ. Đến Novembre thì cuộc chiến-tranh lan đến tận miền cận đông. Mục đích quân Áo-Hung hồi này là trừng phạt nước Serbie. Quân Áo-Hung định theo một chương trình tấn công ở miền giữa hai con sông Vistule và Bug (Ba lan) để tiến về phía West-Litouak có quân Đức tiến trên sông Narev trợ lực.

Viên tổng tư lệnh quân Đức tướng Moltke dự định tổ chức ở Đông-Phổ lộ quân thứ tám gồm 15 sư đoàn bộ binh, một sư đoàn kỵ binh (250.000 người) dưới quyền chỉ huy của hai tướng Prittwitz và Gaffron. Áo quân Đức dựa vào các sư quân phòng thủ ở biên giới các xứ Silesie và Pohnanie cùng thành Koenisberg một phòng tuyến kiên cố của Đông-Phổ.

Quân Nga chia làm hai nhóm. ở khu Tây Bắc thì có hai lộ quân đặt dưới quyền chỉ huy tướng Gilinski. Lộ quân thứ nhất do Tướng Rennenkampf chỉ huy và lộ quân thứ hai ở dưới quyền mệnh lệnh tướng Samsonov. Khu Tây Nam đối diện với trang Áo gồm 4 lộ quân liên lạc với nhau đặt dưới quyền tổng tư lệnh tướng Ivanov. Phía Bắc khu này có hai lộ quân thứ 4 và thứ năm ở dưới quyền chỉ huy hai tướng Salza và Bichve. Phía Nam cũng hai lộ quân thứ ba và thứ tám do hai tướng Rensky và Broussilov chỉ huy. Lộ quân thứ sáu là lộ quân trừ bị ở Petrograd, còn lộ quân thứ 7 thì đóng ở Bessarabie để đề phòng nước Lỗ. Một lộ quân thứ 9 tuy không dự định nhưng đã lập thành trong khi tổng động viên, lộ quân này ở giữa hai khu Bắc, Nam dùng để xâm lăng xứ Posnanie.

Viên tổng tư lệnh tất cả quân đội Nga là công tước Nicolas Nicolaievitch, tướng Jannukevitch giữ chức tổng tham mưu.

Các cuộc hành binh ở Đông Phổ và trận đại thắng của Đức ở Tannenberg

Ngày từ Aout 1914, đại tướng Nga Gilinski tổng tư lệnh mặt Bắc định cho hai lộ quân thứ nhất và thứ hai của Nga do hai mặt Đông và Nam tiến vào Đông Phổ, chiếm Konisberg và thẳng đường đến Bá-linh. Lộ quân thứ nhất của tướng Rennenkampf đã bị tổng trước đã vượt qua biên giới Đông Phổ ngày 17 Aout. Lộ quân Đức thứ 8 là lộ quân độc nhất Đông Phổ tiến lên và hai quân giao chiến ở Gumbinen (18 Aout). Đến tối ngày 20 Aout, tướng Prittwitz bị thất bại nên rút lui ngay và định đem quân về giữ mặt trận dọc sông Vistule, bỏ cả miền Đông Phổ. Tướng Moltke không bằng lòng cho rút lui, bắt cách chức Prittwitz sang viên tổng tham mưu đại quân Đông Phổ, Tướng Hindenburg đang đang nghỉ ở Hasavya và tướng Ludendorf được cử sang thay giữ chức tổng tư lệnh và tổng tham mưu lộ quân Đông Phổ. (Tướng Ludendorf đã có rất là một tuyến chỉ trong khi giữ chức phó tham mưu lộ quân Bulow ở Liège). Đồng thời lại rút thêm mấy sư-đoàn ở phía tây để tiếp viện cho lộ quân thứ 8. Lộ quân Nga thứ hai của Samsonov vượt qua biên giới Đông Phổ ngày 21 Aout, định tiến về phía Tây Bắc để đuổi kịp đạo quân Đức thứ tư Gumbinen và đến sông Vistule trước. Cả viên tổng tư lệnh Gilinski cũng đồng ý tướng Samsonov cho quân tiến qua Allenstein và Osérode. Ngày 24, tướng Samsonov đã phạm một cái lỗi nặng là gửi rõ tin bằng vô tuyến điện báo rõ cuộc hành binh của mình: cho nên địch tiến trước về phía Bischofsberg còn tả đạo thì tiến trong miền từ Mlava đến Usdau.

Hai tướng Đức Hindenburg và Ludendorf đã tới Marienburg là nơi đặt tổng hành doanh lộ quân thứ 8 từ hôm trước. Hai tướng ra lệnh dinh cuộc rút lui và sau khi nhận được bức vô tuyến điện đại độc trên kia bèn nảy ra ý định đem quân vây lộ quân Nga thứ hai. Tướng Hindenburg chỉ để một hàng kỵ binh rất ít trước lộ quân Rennenkampf còn đem toàn lực vây đạo quân Samsonov ở hai đầu. Ngày 26 thì bắt đầu chương trình bao vây. Hôm sau cả hai cánh quân của Samsonov đều bị thua và rút lui mất hết trật tự. Ngày 28 quân Đức đánh cả vào đoạn giữa lộ quân Nga thứ hai và sáng ngày 29 thì vòng vây của quân Đức đã thắt chặt lại quanh đạo quân Samsonov ở miền Tannenberg Osérode và Allenstein phía Nam Đông Phổ. Bước sang ngày 30 Aout thì lộ quân Nga thứ hai đã bị giết hết. Trong trận Tannenberg này, Nga bị thiệt mất tới 250.000 quân (92.000 tù binh) và một số lớn đại bác (351 khẩu) và chiến cụ khác. Tướng Samsonov sau trận thất bại đã tự tử trong khu rừng Tannenberg. Ludendorf gọi trận đại thắng này là trận Tannenberg để kỷ niệm trận thất bại của các võ-sĩ Đức (Teutoniques) hồi 1410 trước quân Lithuanie và Bulan. Cuộc thắng lợi ở Tannenberg là cuộc thắng trận lớn nhất của Đức trong trận Âu-chiến được từ năm Hitler lên cầm quyền, không chiếm đến ngày 29.06. Aout vẫn cho cử hành lễ kỷ niệm trận Tannenberg ở Đông Phổ rất long trọng. Sau khi thống chế Hindenburg

từ trần, đi hài đã đem an táng tại đài kỷ niệm dựng lên ở bãi chiến-trường Tannenberg.

Trong lúc này thì lộ quân Nga thứ nhất tiến đến mặt trận Friedland-Rossel, trong 7 ngày tiến được 100 cây số. Nghe tin lộ quân thứ hai đã bị giết, lộ quân thứ nhất bèn rút lui đến miền từ Prigel (Wehlau) đến khu hồ Mazurie. Bị lộ quân Đức thứ 8 quay lại tấn công quân Nga kháng chiến đến ngày 9 Sep'embre và rút lui đến tận bờ sông Niémen qua sông vào ngày 18 Septembre. Quân Đức chỉ đuổi đến bờ sông đó. Sau khi nghe tin quân Áo-Hung thất bại ở miền Nam, hai tướng Hindenburg và Ludendorf phải nghĩ đến vấn đề khác quan hệ hơn. Sở dĩ Nga thua trận Tannenberg là vì sự liên lạc và thông tin vụng về giữa hai lộ quân.

Mặt trận Nga-Áo ở miền Nam

Từ ngày 21 Aout, hai lộ quân Áo-Hung thứ nhất và thứ tư đã vượt qua biên giới đánh vào các đồn trại của hai lộ quân Nga thứ tư và thứ năm. Lúc đầu quân Nga thua nhưng sau hai đạo quân Rousky và Broussilov tiến đến lên và trong ba hôm (29-31 Aout) đã đánh lui, được hai đạo quân của hai tướng Bruderman và Korvess. chiếm được thành Lemberg (Lew). Quân Nga ồ ạt tiến lên đuổi theo quân Hung Áo và vây hãm Przemysl. Giữa lúc này thì tướng Falkenhayn được cử lên thay tướng Moltke giữ chức Tổng tư lệnh quân Đức. Theo lời khuyên của tướng Ludendorf Đức chỉ để lại 8 sư-đoàn trong lộ quân thứ tám ở Đông Phổ còn bao nhiêu thì đem hợp với mấy toán quân khác tổ chức lộ quân Đức thứ 9 để đóng trên mặt trận từ Cracovie đến Kalish phòng thủ xứ Silésie. ở Đông Phổ quân Đức rút lui về sau giải hồ Mazurie. Được sang đến November, quân Nga đã lấy lại được gần hết miền Ba-lan của Nga và chiếm được 2/3 xứ Galicie Hồi này là hồi quân Nga tiến sâu vào đất địch hơn cả.

ở Đông Phổ mặt trận ở phía Đông Konisberg và phía tây Tannenberg, còn ở phía Nam thì mặt trận chạy gần thành Cracovie qua Przemysl và Cerckovix rất xa.

Thấy tình thế mặt trận phía đông có vẻ nguy ngập, tướng Hindenburg hồi này đã thăng chức Thống chế định làm cách vãn hồi lại và phái lộ quân thứ 9 dưới quyền chỉ huy tướng Mackenzen ra ngăn quân Đức.

Mùa đông 1914-15 đã làm vì hoãn thêm các cuộc hành binh của hai bên. Đức lại tổ chức thêm hai lộ quân và đến Février 1915 quân Nga bị đánh tan tan bên kia giải hồ Mazurie. Đầu năm Nga bỏ cả xứ Galicie và lại khỏi đất Ba-lan.

Quân lính Nga tất can dũng nhưng chiến cụ vừa thiếu thốn vừa không được tinh xảo, bụ tư lệnh cũng không được hoàn toàn. Đến mùa đông 1915-1916, mặt trận Nga lui đến tận phía đông Vilno, chạy từ Dunaeberg qua miền đầm lầy Pripet đến phía Bắc nước Lỗ. Trong 8 tháng chiến tranh từ 1915 1916, Nga mất 1 triệu quân bị

(xem tiếp trang 25)

Xuân-Diệu — Nguyễn-Tuân — Vũ-ngọc-Phan — Mạnh-phú-Tư — Hoàng-Cầm — Tô-Hoài — Nguyễn-Đức-Chính — Đinh-Hùng — Tiêu-Lang v. v...

Muốn có chữ ký những nhà văn kể trên, bằng tiệt kê những sách giá trị sắp xuất bản, xin gửi thư kèm tem về:

Ông NGUYỄN-NGỌC-CHƯƠNG
NHÀ XUẤT-BẢN
Ngày-Mới
151 đường Henri d'Orléans — HANOI

Tháng November phát-hành

Nhà Nghèo
của TÔ-HOÀI

Dư-Hương (cô gái)
TÂN-HOÀI bình chú
NGUYỄN-ĐỨC-CUNG minh họa
(Sách in giấy trắng quý)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

...hản

...n

...?

...u truyền, có nhiều chỗ
...áo dung-hợp mà đến
...hình như không còn có
...ốt gì là vay mượn, vì
...i hóa ra sản-phẩm tinh-
... riêng của mình rồi.
...hãi có thói tục quan-hệ
...thiết với sự tông thường
...g, với tôn-giáo, với nghề
...thuở xưa ông bà chúng
...đã mượn của người
...ông-cổ mà nay có mấy
...ngờ?

Bởi thế, gọi là Văn-hóa
...iệt-nam, ngoài ra phần tự
...mình sẵn có, kể phần đã
...mượn, chỉ nói đời xưa chẳng
...những là tài-liệu Trung-hoa
...Ấn-độ mà thôi, lại có tài-
...liệu Mông-cổ và nhiều nguồn
...khác nữa.

Nói rằng nước ta có hấp
...văn-hóa Mông-cổ,

với mình xa cách biệt mù, như trời với vực, làm sao văn-hóa Mông-cổ truyền bá đến đây cho được?

Người nào tưởng thế, quên mất hai việc lịch-sử rất trọng yếu.

Trước hết, văn-hóa không chân không cánh mà nó có sức chuyển dời khắp trên mặt đất, núi cao bể rộng xa đường xa nghìn muôn dặm chẳng kể nào đâu. Ngày xưa không có tàu bay xe hỏa, thế mà văn-hóa vẫn có thể truyền từ xứ nọ qua xứ kia rất xa; hoặc theo chân ngựa của khách lữ-hành, hoặc bám vào cánh buồm thương buôn hải-ngoại; cũng có lúc đi theo nửa gươm của những đạo quân viễn-chinh. Từ thế-kỷ thứ 10 đến 14, 15, văn-hóa ở đông sang tây, rồi từ thế-kỷ 16 trở đi, văn-hóa đi ngược lại, từ tây qua đông, đưa bởi những lái buôn Bồ-đào-nha và A-thích-bá đem la-kinh, thuốc súng, nghề làm giấy của Trung-quốc, truyền về Âu-châu, cũng như sau này khoa-học tây-phương đi theo giáo-sĩ mà thuyền buôn sang phương đông vậy.

Sau nữa, ta nên nhớ rằng hồi thế-kỷ 13 dân-tộc Mông-cổ quật cường lẫy lừng, Thượt-liên, cha con Thánh-cát-tư-hãn, diệt cả nước Kim, nước Hạ, chinh phục toàn bộ tây bắc Trung-quốc, rồi kế tiếp nhau hai lần đánh tới Âu-châu; lần trước lấy đông bộ nước Nga, lần sau phá tan liên-quân Ba-lan và Đức, làm cho Âu-châu rung động. Đến đời Hốt-đô-lịch chinh-phục trọn cả Trung-quốc, dựng lên Nguyên-triều. Thế lực Mông-cổ lúc bấy giờ, đông tới Cao-ly, bắc giáp Tây-bá-lợi-á, nam đến Ấn-độ, tây thì suốt cả Tiểu-á-tế-á cho tới đông-bộ nước Nga. Họ lấy Trung-quốc làm nơi Đại-nãn trị vì, và đặt ra bốn Hãn-quốc để phân trị những lãnh-thổ hai châu Âu-Á. Giáo-hoàng Innocent IV còn lo Mông-cổ trở lại quấy nhiễu Âu-châu, cho nên năm 1245, sai giáo-sĩ Carpin đem thư sang yết-kiến Đại-hãn Quý-đô (Le Grand Khan Guyuk) cam-đoan: « Từ nay, về sau Mông-cổ đừng sang đánh phá các nước Âu-châu và khuyên các vua chúa Mông-cổ nên theo đạo Thiên-chúa ».

Một dân-tộc hùng-cường đến thế, mà cuối thập-tam thế-kỷ, hai phen xâm phạm đất nước ta, đều bị Mưng-đạo-vương ta đánh cho thất-bại.

Những lúc quân Mông-cổ hoành hành thiên-hạ như vậy, đi đến đâu rải rác phong tục tập-quán của họ đến đó, không phải sự lạ. Cũng như Alexandre đại-đế thuở xưa đông-chinh, đã truyền-bá lí tây sử Ấn-độ vậy. Đồng thời họ hấp-thụ văn-hóa thiên-h... cũng có.

Mông-cổ lật đổ lần Nguyên trị thống trị nước Tàu ... một trăm năm; trong th... gian ấy nước ta cũng ... xung thần nạp cống và có ... ngoại-giao thông-sứ luôn ... nếu có một hai phong ... Mông-cổ truyền vào mỗi-h... chỉ là một chuyện tự-n...

Theo ông Phạm-đình ... một danh-nho đời Gia-... thì bà con ta lấy tiết tr... đời, món ăn thông-dụng ... ngày ở kẻ chợ cũng ... thôn quê, chính là một ... tục bắt chước Mông-cổ.

Chúng tôi nhớ trong ... « Vũ-trung tùy bút » ... có đoạn nói về lai-lịch ... gọi là « Huyết quân » ... đại khái như dưới đ...

« Đời xưa lấy tự, ... lợn, hay là trâu dê ... chỉ lấy thịt ăn tế ... mà thôi đâu lắm ... tế Khai-nguyên K... rằng ở mao huyết ... và mâu con vật ... thần) là thế.

« Thái thường ... ăn thì có, nhưng ... đem ra tế thần, ... mà không phế ... vậy.

«Đến sau Mông-cổ đương lên Nguyên-triều, làm chủ Trung-quốc, vẫn theo tục-lệ của họ mới lấy máu loài vật để tế thần và chế ra món ăn đặc-biệt mà tiết lợn càng quý hơn cả.

«Lúc mổ lợn, họ lấy ruột già, cạo rửa sạch sẽ, lộn bề ngoài vào trong, rồi bằm mỡ vụn trộn với tiết mà nhồi vào, đem luộc chín, gọi là Huyết quản-trường (tục dành làm đồi).

«Thời tục Mãn-thanh cũng thế.

«Nước ta cũng bắt chước làm theo. Nhưng chỉ có tế Văn-miếu thì không đáng đến, vì không dám lấy thói tục mọi rợ mà đãng-tế thánh-nhân, sự điều ô-uế vậy.

«Lúc Tây-sơn cướp ngôi nhà Lê, thống-trị cả Bắc-hà, có dân Hồ-bổ Thương thư Nguyễn-văn-Xuyên, người Huế, phụng mệnh ra Bắc-thành có việc, nhân gặp kỳ xuân-tế ở Văn-miếu, đòi thân-hành xem cái tế-vật rất kỹ.

— Huyết-quản-trường đâu không thấy đăng hồ.

— Bẩm cụ-lớn, theo lệ thánh-thuở nay không đăng đến món ấy! một người coi bếp tế-vật trả lời.

— Như thế là tế-vật thiếu sót, người trách-nhiệm có tội là đây!

«Thế rồi Nguyễn-văn-Xuyên ra bài, sai nọc mấy người đầu-lãnh bộ Lễ ra đánh.

«Vừa xong, có dịp ngồi nói thường nhắc lại việc ấy để tự khoe mình thận-trọng lễ nghĩa...»

Như vậy thì món dồi lợn, hằng ngày thường-trung ở bữa ăn gia-đình mà làm món đưa cay đầu vị của các quan viên ngồi ngưỡng chốn đình-trung, không phải là thực-phẩm riêng của ta, mà chính là thói tục bắt chước Mông-cổ. Thói tục ấy nhập-tịch Việt-nam, hoặc trực-tiếp từ hồi quân Nguyên chiếm-giữ Thăng-long, cuối thế-kỷ 13, hoặc gián-tiếp bởi cuộc giao thông mật-thiết với Trung-quốc.

Nếu thế, dồi lợn ở xứ này có lai lịch ngồi bảy trăm năm, chẳng trách nó đã hoán-oan nam-hóa, đến nỗi không ai còn nghĩ đến gốc tích Mông-cổ nữa, và bảo rằng bắt chước Mông-cổ, không khỏi nhiều người sững sốt.

Nhưng tác-giả «Vũ-trung Tùy bút» nói đời xưa tế tự không dùng đến mỡ, người đọc sách có thể lấy làm ngờ.

Thật thế, cứ theo sách Chu-lễ thì cổ-thời vẫn có huyết-tế, nghĩa là lấy huyết tế thần; chuẩt là khi tế thần vừa tắc, ngửi tự và ngũ nhạc. Trong lễ, tức giết một con sinh vật để tế, trước hết lấy máu bôi lên cùng để thần hưởng cái hơi còn đang tươi sốt, cho nên gọi là huyết tế.

Người ta thường nói những kẻ không ưa kẻ ác, khi chết không được huyết-thực, nghĩa là không có người gió chắp cung cấp. Vì cớ ấy lấy huyết tế thần, nhân đấy có cùng huyết-thực.

Ta xem như thế, thì kẻ sửa tế tự lấy huyết loài vật làm món quan-trọng, tinh sạch, chẳng có phải coi là ở nơi mà bỏ đi không dùng đâu?

ĐÀO TRINH NHẤT

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu nhiệt độc ngứa lở giá một lọ 1p00. Nửa tá 6p.00. Một tá 9p50.

BÁN TẠI

Nhà thuốc TÉ-DÂN

131, Hàng Bông Hanoi

CÁC SÁCH DẠY LÀM THUỐC

Bằng quốc-ngữ có cả chữ Hán

Bệ phòng và chữa chứng thương-hàn 5p00. Đủ mặt 3p00. Đậu, sởi (phát mùa) 3p00. Y-Bản-tùng-thư 10p. Tạp-bệnh (cả 2 cuốn). Kinh-nghiệm 8p00 (cả 2 cuốn). Gia-truyền 5p00. Thanh-nhương Lâm-sàng 8p00 (cả 2 cuốn). Sách thuốc Nhật-Bản Kinh-lịch-tập (cả 2 cuốn). Xem mạch 3p00. Trẻ con 4p (cả 2 cuốn). Đàn bà 5p (cả 2 cuốn). Ở xa gửi thêm tiền cước phí xuất-bản như vậy.

THOÁI-NHIỆT-TÁN

Hồng-Khê

Trị bệnh: cảm, sốt, nhức đầu

Mỗi gói 0p50

75, HÀNG BỒ — HANOI.

LÃO-TỬ LÀ AI?

Nay chúng ta thử căn cứ vào sử sách mà luận-minh từng nghi-vấn như sau:

1. — Lão-Đam và Thái-sử Đam không phải là một người

Sách Sử-ký chép:

«Lão-Tử thọ hơn 160 tuổi, hoặc nói thọ hơn 200 tuổi, nhờ tu đạo mà dưỡng thọ vậy. Sau khi Khổng-Tử mất 129 năm, sử chép Thái-sử Đam nhà Chu ra mắt vua Tần Hiến-Công nói v. v... Hoặc nói Thái-sử Đam tức là Lão-Tử, hoặc bảo không phải, người đời không ai biết rõ nữa».

Người đời sau ngờ Lão-Đam với Thái-sử Đam là một người là do lự đấy mà ra. Song đoạn cuối bản truyện, Lão-Tử, có nói con Lão-Tử tên là Tông, con Tông tên là Chú, con Chú tên là Cung, cháu huyền-tôn của Cung tên là Giả, con Giả làm quan Thái-Phó cho Giao-Tây-Vương Công, thế-hệ rõ rệt như vậy, nếu Lão-Đam quả là Thái-sử Đam thì con cháu tất phải biết chứ, và Tư-mã-Thiên hà lại không dò hỏi cho rõ được hay sao? Chép như thế, hẳn là vì tác-giả thấy thời bấy giờ vua quan đều tin theo Đạo-thuật, bèm mộ thần tiên, cho Thái-sử Đam là Lão-Đam, chứ bản ý vẫn không tin như thế, nên mới viết rằng:

— là Lão-Đam? Hay là Thái-sử Đam?
— là Lão-Tử? Hay là Lão-Lai Tử?
— là Lão-Đam? Hay là Lão-Bành?

II

«Hoặc bảo Đam tức Lão-Tử, hoặc bảo không phải, người đời không biết đâng nào là phải» để tỏ ý hoài nghi.

Và cứ theo lời sách Sử-ký thì Thái-sử Đam là một nho tiên-tri, mà trang Đạo-Đức kinh thì Lão-Tử nói:

«*Tiền thức giả đạo chi hoa, nhi ngu chi thủy*» nghĩa là «biết trước là cái hoa-mỹ của đạo, mà là đầu mối của sự ngu-dốt.»

Ghét sự biết trước như vậy, tất nhà tiên-tri tên là Đam không phải là Lão-Tử.

2. — Lão-Tử với Lão-Lai Tử là hai người

Bản-truyện trong sách Sử-ký nói về chỗ này rất rõ-ràng minh bạch. Về Lão-Tử thì nói: «Lão-Tử làm sách gồm hai thiên, Thượng, Hạ, nói về đạo-đức, tất cả hơn 5000 lời». Về Lão-Lai-Tử thì chép:

«Hoặc bảo Lão-Lai-Tử, cũng là người nước Sở, làm sách 15 thiên nói về việc Đạo-Gia, đồng thời với Khổng-Tử».

Coi đó, thì Lão-Lai-Tử và Lão-Tử không thể là một người được.

3. — Khổng-Tử hỏi lễ nơi ông Lão-Tử nào?

Cứ theo sách *Sử-ký* và sách *Lễ-ký*, sách *Khổng-Tử gia-ngữ* thì Khổng-Tử đến nước Chu hỏi Lễ nơi ông Lão-Tử, tức là

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ông Lão Đam soạn sách Đạo-Đức, mà ngày nay người ta tôn là Thủy-tổ Đạo-Giáo.

Nhưng người ta ngờ rằng sách Sử-ký ra sau sách Trang-Tử đã chép theo sách Trang-Tử, cũng như các sách Lễ-ký Gia-Ngữ vậy. Sách Trang-Tử có nói chuyện Khổng-Tử đến thăm Lão-Tử, nhưng sách đó viết theo thể ngụ-ngôn, dụng ý để kài-xích đạo Nho, vậy điều đó không đáng tin.

Tăng sử Khổng-Tử có hỏi Lễ nơi Lão-Tử, thì Lão-Tử vị tất đã là Lão-Tử Đạo-Đức Kinh, mà sở lễ là Lão-Lai-Tử. Vì sách Trang-Tử, sách Chiến-quốc sách có chép việc Lão-Tử khuyên nhủ Khổng-Tử. Và cứ theo ngôn-hành của ông Lão-Tử trong thiên Tăng-tử vấn sách Lễ-ký, thì ông Lão-Tử đó là người cần-thủ lễ-pháp khác với ý-kiến ông Lão-Tử Đạo-Đức-Kinh, có lẽ đó là Lão-Lai-Tử như thuyết của Uông-Trung ở trên kia, chứ không phải đúng là Lão-Tử. Cũng vì ngờ thế, nên Trịnh-khang-Thành chưa rằng « Lão Tử là tên gọi vị thọ khéo thời cổ » chứ không nói đích-xác là ai.

4 — Lão Đam và Lão Bành

Sách Sử-ký không chép điều này. Theo thuyết của Trịnh-khang-Thành, có lẽ Lão là Lão-lai-tử và Bành là Bành tổ, còn như căn cứ vào thanh-âm của hai chữ mà bảo rằng Lão-Đam và Lão Bành là một người, thì kể cũng khí quá. Tiếc rằng lời sách Luận Ngữ vắn tắt quá không cho ta biết rõ hơn về điều này.

5. — Lão-Tử cũng chết

Sách Sử-ký chép Lão-tử sống hơn 100 tuổi, hoặc bảo hơn 200 tuổi. Thọ thì có thọ, song không phải là Lão-tử trường sinh bất tử.

6. — Tại sao gọi là Lão-Tử ?

Điều này sách Sử ký không nói. Song cứ ý suy ra thì có lẽ vì Lão-Đam họ Lý người ta tôn xưng là Lý-tử. Lý với Lão hai chữ âm-thanh gần nhau, nên đáng lẽ gọi Lý-tử, người ta gọi là Lão-tử. Hoặc trước gọi là Lý-tử mà sau thời-nhân gọi trệch là Lão-tử vì thấy ông sống lâu những hơn 100 tuổi hoặc hơn 200 tuổi. Còn chuyện dẻ ra đầu đã bạc, đã dưới gốc cây Lý, và phá nách mẹ mà ra sách Sử-ký đều không chép, có lẽ cũng vì xét không đáng tin, hoặc khi Tư-mã-Thiên chép sách, chưa hề có thuyết quái đản đó.

LÊ VĂN-HÒE

Kỳ sau : Cuộc thảo-luận nảo-nhiệt giữa Lương-khải-Siêu và Trương-Hỗ về Lão-Tử.

SẮP CÓ BÁN : Thơ Mây Ngàn
do học-sĩ MAUPE QUÝNH trình bày,
sẽ in rất ít toàn giấy mỹ-thuật
bản giấy nghệ-thuật 7p00, bản giấy cốp tráng lớp.
(cả 6 bản)
QUỐC-HỌC THƯ-XÃ
phát-hành
ĐANG IN : KHỔNG-TỬ HỌC-THUYẾT
500 trang, 20.00 chữ Âu
TRIẾT-HỌC TẠP-SỬ

Giày Phúc-Mỹ
204, rue du Coton
Hanoi
đã được lãng danh khắp Đông-dương
BỀN, ĐẸP, RẺ
Bán buôn, bán lẻ khắp mọi nơi
(có catalogue kèm biểu)

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là : MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT của HỒNG-PHONG

(tiếp theo)

Mừng rỡ, đắc ý, chàng lẽ ngưa như bay đến chỗ ấy. Việc thứ nhất là cầm dao đâm bồi mấy nhát cho cọp chết đã, vì sợ giống thú dữ này thường có sức phản-động ghê gớm, bị thương gần chết mà nó còn có thể chồm dậy vồ cắn người ta.

Muốn chắc dạ hơn, chàng lại vác mấy tảng đá to nện cọp vỡ đầu văng óc, bấy giờ mới để ý trên trán cọp có một đám lông trắng muốt, lớn bằng hai bàn tay; dấu vết ấy khiến chàng gợi lại trí nhớ, bất-giác tươi cười hớn hở, nói lẩm rẩm một mình.

— Hừ ! Con bạch-diện-hổ đây mà ! Tao theo dõi mi hèn lâu, không ngờ hôm nay gặp nhau ở chỗ này !

Thì ra mấy tháng nay, chàng với nhiều bạn đồng-môn rình bắt con cọp này, nhưng nó đều vượt khỏi.

Xử trí con vãi xong, vội vã chạy lại thăm nom người nằm nhoài cách đó chừng mươi lăm thước.

Người vẫn nằm thiêm thiếp như người ngủ say.

Thiếu-niên nâng đầu tráng-sĩ nhẹ nhàng đặt trên gói hành-lý cho êm. Thấy động đến mình, tráng-sĩ mở bừng mắt ra, muốn nói nhưng còn mệt lả chưa nói được, chỉ nhìn thiếu-niên bằng cặp mắt đăm-đăm, lộ vẻ cảm ơn cứu-mạng và đưa một ngón tay tự trỏ vào miệng.

Thiếu-niên hiểu ý, lập tức cầm cái nón lá chạy đi múc đầy nước suối đem đến cho tráng-sĩ uống một hơi và xắp khăn uốt lau mặt, bấy giờ người thấy tỉnh táo khỏe khoắn trở lại ngay.

Tráng-sĩ từ từ đứng lên, vươn vai mấy cái, cho giãn gân cốt rồi nắm lấy hai bàn tay thiếu-niên, vồn vã nói :

— Đa-tạ ân-nhân !... Đa-tạ ba mũi tên tiên tài cứu khổ của ân nhân !

— Có gì mà ông phải khách-khí quá thế ! thiếu-niên vừa kéo tay ra vừa trả lời, có dáng không được mạnh bạo tự-nhiên. Có gì mà gọi là ơn ? Người ta ở đời cứu nguy giải ách cho nhau là sự rất thường.

— Chà ! con chó chết kia làm tôi phải cầm cự lâu quá !... tráng-sĩ trỏ cái xác con cọp nằm dài gần đấy.

Thế mà ông chẳng có thương-tích gì sát tí nào, thật là anh-hùng !

Ồ ! tất cả mồng nhọn của hai tay nó làm như đóng đinh vào vai tôi, nhưng may không đến nỗi lắm thương gì phải đáng kể ! Tráng-sĩ nói, vừa chỉ vai áo cho thiếu-niên xem. Có đâu, nếu không nhờ ba mũi tên thần-tình của ân-nhân đến nơi vừa kịp giải thoát, tôi chắc tôi sắp phải buông hai tay, để cho nó nhai ngấu tôi rồi. Một lần nữa tôi đa tạ anh... Mặc dầu bao nước gặp nhau, anh cho phép tôi gọi bằng anh, cho được tỏ hết lòng thân thiết và tôi mến... Tôi rất mong đời tôi sẽ có dịp báo đền về cái ơn cứu mạng hôm nay.

Thiếu-niên đứng ngắn người ra nhìn chăm chú nhìn nhà giáy lát, rồi hỏi

với vẻ mặt tươi cười, dường như tìm ra một điều gì trong trí nhớ :

— Nếu tôi không lầm, thì tôi nên thôi xưng-hô anh bằng tiếng ông như vừa rồi, mà anh thì phải gọi tôi là em mới đúng.

— Sao thế ?... Sao thế ?... tráng sĩ hỏi dồn hai ba lần, sửng sốt.

— Anh hỏi ta sao ? Thiếu-niên trả lời. Tại anh là bực sư-huynh của tôi, tôi đoán chắc như thế.

— Sư huynh ?

— Phải, chúng ta cùng thụ-nghiệp một thầy mà anh là hạng tiền-bối của chúng tôi ngày nay. Trông mặt mà bắt hình dung, tôi tưởng tôi không sai lầm thì phải. Mà anh đến đây hôm nay là cốt đến thăm thầy.

Tráng-sĩ nghe lấy làm kinh-dị, chưa kịp hỏi lại, thiếu-niên đã nhanh nhẩu nói tiếp :

— Để tôi thuật chuyện cho anh nghe, vì sao tôi dám đoán giả như thế. Sáng sớm hôm qua, thầy đang ngồi giảng nghĩa binh-thư cho chúng tôi, bỗng có con chim khách đến đậu trên giàn hoa, kêu hót ríu rít. Thầy xúc cảnh động tâm thế nào không biết, liền bảo tôi lấy Kinh Dịch đem lại cho thầy bói một quẻ. Thầy bói được quẻ « Mão quỷ động », ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi, « Bẩm thầy, quẻ bói xấu hay tốt ? », chúng tôi đồng thanh hỏi, vì tính hiếu kỳ. — « Quẻ này xấu, nhưng nó động lại hóa tốt, thầy trả lời. Ta đoán chỉ sớm tối ngày mai, thế nào cũng có người đến đây, nhưng không phải hình tráng ở động Kim-yên đến rình mò tác rối mọi khi mà ta phải đề phòng, e ngại ; người sắp đến là người thân và [illegible] thì phải ! »

thầy chất lưỡi và nói thêm : « Cứ theo quẻ ứng mà đoán, thì người ấy đi dọc đường phải mắc một cái nạn thế nào, rồi mới đến nơi. » — « Bẩm thầy, liệu chừng tai nạn có ngay hôm gì không ? » Chúng tôi lại hỏi, có ý muốn biết sự lạ kỳ cùng. — « Không nguy hiểm gì, bởi có người tình cờ giải thoát hộ », thầy ung dung đáp. Ấy là câu chuyện từ sáng hôm qua... Nay gặp anh trong trường hợp này, lại chợt nhớ lời thầy và xem tướng-mạo anh, tôi định chắc là học trò cũ. Không phải thế, thì không ai dám đơn thân độc mã đến núi này làm gì !...

Tráng-sĩ ngửa mặt lên núi, chắp tay xá vọng thinh-không và nói :

— Lạy thầy ! Thầy quả là bực thiên hạ kỳ-tài ngày nay !

Đoạn, day lại thiếu-niên :

— Phải, em đoán trúng đấy. Tôi là Trần-quang Diệu, môn-sinh của thầy mấy năm về trước.

— À, thế thì em biết rồi ! thiếu-niên nói và cúi đầu xá hai xá, tỏ ý kính-phục. Bình-nhật thầy nhắc đến tài-năng anh luôn ; thầy bảo chúng tôi rằng anh có tướng-tài và dũng-cảm lạ thường, có thể xông vào đám quân nghìn vạn người, lấy đầu thượng-tướng như thò tay vào túi vậy... Hôm nay được trông thấy anh cầm cự với con hổ to thế kia thì đủ biết.

Quang-Diệu — vì chính là tên tráng-sĩ — lắc đầu, nói dọng khiêm nhường :

— Thầy có lòng quá yêu mà nói thế thôi, tôi có tài-cán nào dám đương những lời tán mỹ ấy. Chứng cớ là hôm nay không có em giải cứu, thì tôi bỏ đời vì hổ rồi ! Em đến thụ-nghiệp thầy từ bao lâu ?

— Mới ngót hai năm.

— Trời ơi ! Chưa đầy hai năm mà có bản lĩnh thế à ? Vậy thì tương lai biết đâu mà hạn lượng. À quên tôi mải nghe chuyện mà quên hỏi quý danh.

— Em tên là Phùng-Xuân, họ Bùi ; thiếu-niên nói nho nhỏ, như hơi có vẻ bẽn-lẽn.

— Phùng-Xuân ?

— Vâng, Phùng Xuân, tên thầy đặt cho em đấy.

— Cái tên hay quá, nghe có vẻ yểu-điệu như người ! Ai thoạt nhìn có thể tưởng em là con gái...

— Thế à ? Phùng-Xuân hỏi gượng, muốn đỏ ửng hai gò má, nhưng cố tự chế được ngay.

— Hay thật ! Phùng—Xuân nghĩa là gặp xuân ; cây cỏ gặp xuân thì tươi tốt, cũng như người có bản-lĩnh gặp thời loạn thì phải xông ra cứu dân giúp nước, dựng lên sự nghiệp oanh liệt ở đời... Em là người có bản-lĩnh như thế, đối với tôi vừa có tình đồng-môn, vừa có ơn cứu-mạnh, vậy chuyến này em nên theo tôi xuống núi, tôi sẽ tiến cử cho...

> **Thống-chế Pétain đã nói :**
>
> « Lòng ái-quốc của nhân-dân vẫn còn thì tổ-quốc vẫn còn mãi mãi »

— Đa tạ anh có hảo-ý, nhưng còn tùy ở quyền thầy cho mới được. Vả lại ý em còn muốn học thêm ít năm nữa cho giỏi, sẽ hay.

Quang-Diệu trừng mắt, vỗ tay trên vai Phùng-Xuân, khiến Phùng-Xuân có cảm giác như luồng điện chạy khắp mình :

— Hừ ! Thời thế này mà anh em ta không ra vẫy vùng oanh liệt thì còn đợi bao giờ ?... Em không đi, tôi cũng lôi em đi ! Để tôi xin phép thầy cho. Thôi, bây giờ chúng ta lên núi, kẻo trời tối mất... Còn con vật kia thì vứt đi chứ ?

— Ấy chết ! Của quý sao lại vứt đi ? để tôi đem về lấy thịt cho anh em cùng ăn...

Phùng-Xuân nói rồi nhờ Quang-Diệu phụ lực với mình khiêng xác cọp để nằm vắt ngang trên lưng ngựa, tìm giây sắn buộc lại chặt chẽ.

— Anh lên ngựa đi, em xin hướng-dẫn, Phùng-Xuân nói...

— Vậy chúng ta ngồi chung ngựa với nhau có được không ? Quang-Diệu kéo tay Phùng-Xuân và nói. Con Thần-phong của tôi khỏe lắm, cõng hai chúng ta thừa sức.

— Cám ơn anh, để tôi đi bộ. Tôi không quen ngồi chung ngựa, anh ạ !

Phùng-Xuân nói và mỉm cười, đoạn nắm giây cương giắt con ngựa chở cọp, phăng-phăng đi bộ trước dẫn đường. Quang-Diệu cỡi ngựa thẳng thắng theo sau.

Một chặp sau, hai người lên đến sơn-trại.

Ông giáo Hiến vui mừng và cảm động, thấy một người môn-sinh ở ấp Yên-thái ngày trước, đã chịu khó bạt-thiệp vất vả, đến đây thăm thầy.

Học-trò loan báo nhau, rồi xung-giai nhân tức khắc tự tập ở nhà học, để xem

...ng từ chối :

— Nhà-ngươi nên biết ta bây giờ tuổi già sức kém, bao nhiêu lòng công-danh thế-sự đã nguội lạnh lâu rồi. Sống chết ở núi Thạch-bi này, không có gì đánh đổi được cái thú sống ẩn cư giảng học của ta... Nay, trí khôn của Nhạc, anh-dũng của Huệ, thêm những tay phò-trợ cao cường như nhà ngươi, ta thấy trước đại-sự tất thành. Có điều ta muốn nhà ngươi trở về, nhớ nói cho anh em Biện Nhạc biết rằng: thầy khuyên họ nên giữ tình huynh-đệ tương-thân, chớ vì lợi danh nghi-kỵ mà sinh ra xích mích; hễ cốt nhục tồn thương ngờ vực lẫn nhau thì quân địch thừa cơ làm hại cho việc lớn của mình đấy...

Bỗng đưng ông ngừng lại, trầm-ngâm giây lát, thở dài và nói tiếp :

— Nguyễn-Huệ ! Đáng tiếc cho Nguyễn-Huệ ! Con người anh-tài cái-thế, mà số không được thọ, buồn thay !

Quang-Diệu thừa dịp, xin thầy chỉ bảo cho một hai câu về số-mạng mình ; ông giáo chạy đi lấy tập sổ tử-vi những học-trò cũ mà ông đã soạn ngày trước, mở lá số Quang-Diệu ra xem, mỉm cười và nói :

— Số anh thì có vợ nay mai đấy, thầy mừng cho...

Quang-Diệu hỏi :

— Hậu-vận con ...

— Hậu-vận anh ư ?...

Ông giáo nói mấy tiếng ấy không muốn nói thêm nữa. Quang-Diệu nài xin chỉ-bảo minh-bạch, ông giáo mới nói :

— Ôi ! đại-trượng-phu đã có làm việc đời thì cứ hăng hái cần biết hậu-vận làm quái gì !

Đoạn, day lại nói với học-trò :

— Sẵn có thời-cơ, anh nào muốn thế lập công thì đi !... Không thể mình đem tâm lực xuống giúp đ... sơn, ta giúp cho nh... ều ít nhân t... thế.

(Còn...)

HỒNG-P...

ĐÃ CÓ BÁN :

Hầu Thánh

Phóng-sự tiểu-thuyết
của LỘNG-CHƯƠNG. Giá : 4p.00

Trong cuốn hầu thánh, các bạn sẽ ... những chuyện thực, rất rắc rối, rất đo... rất tức cười, mà không bao giờ các b... ngờ rằng, đã có thể xảy ra ở Thăng Long là nơi nghìn năm văn-vật.

BÀN VỀ TIỂU-THUYẾT

VŨ BẰNG

Bài thứ mười ba

XV — Viết tiểu-thuyết nên dùng ngôi thứ mấy?

Về tiểu thuyết hết cãi nhau nên viết bằng giọng văn gì, và thứ văn gì, có người lại còn đề khởi lên quan điểm này nữa: «Viết tiểu thuyết, nên dùng ngôi thứ mấy?»

Quan điểm này, mới nghe thì tưởng không lấy gì làm hệ trọng, nhưng có một thời đã gây lên ở trong báo *Nouvelles Littéraires* của nhà *Larousse* một cuộc bút chiến làm cho nhiều văn nhân để ý.

Một bọn tiểu thuyết gia Pháp đề xướng lên rằng: viết tiểu thuyết, không nên dùng ngôi thứ nhất (1ère personne). Theo ý họ, những tiểu thuyết viết ngôi thứ nhất, những tiểu thuyết viết theo thể văn tự thuật những tiểu thuyết mà vai chính gưng «tôi» không thể gọi là tiểu thuyết, chỉ có thể gọi là những cuốn sách, cuốn truyện mà thôi. Tiểu thuyết chân chính, tiểu thuyết theo đúng tên gọi của nó, phải dùng ngôi thứ ba, nghĩa là tác giả phải đứng địa vị khách-quan mà miêu tả, mà kể lại; nghĩa là tác giả phải cho nhân vật trong truyện đóng vai «chàng ấy», «nàng ấy» «ông ấy» hay «bà ấy»! Nếu không thế, thì truyện hay mấy cũng bỏ đi. Thí dụ mấy cuốn *Adolphe, Dominique, Volupté*: đó chỉ là những cuốn sách hay, nhưng tác giả của chúng không phải là những nhà tiểu thuyết. Chúng có là những tác giả của ba cuốn sách kể trên kia, ngoài ba cuốn văn tự thuật đó ra, không sản xuất được cuốn tiểu thuyết gì khác cả. *Thibaudet* cũng nghĩ như vậy nên có viết rằng: «Nhà tiểu thuyết chính thức tạo nhân vật của mình bằng đề hết những sự chi phối vô cùng, ông viết cuốn *Louis Lambert* vậy». (1)

Những lời bàn đó, liệu có phần nào đúng đắng chăng?

Xét ra, một cuốn tiểu thuyết, theo nghĩa của tự vị *Littré* đành cho nó, thì không có một tí gì là bắt người ta phải viết một ngôi nào nhất định hết; đó chỉ là một câu chuyện bịa đặt, có mục đích lôi kéo người đọc bằng sự mình họa cảm tình và khát vọng. Nếu bây giờ bảo rằng một cuốn tiểu thuyết không là tiểu thuyết chỉ vì tác giả dùng ngôi thứ nhất để viết, thì ta có thể bảo rằng tất cả những truyện của Tàu và của ta, như *Tây Du, Phong Thần, Quan Âm Chính Thủ* đều là tiểu thuyết cả đu? Như chúng ta đã biết, những truyện đó đều không phải là tiểu thuyết; vậy cái nó làm thành một cuốn tiểu-thuyết đâu có phải là cái sự ngôi thứ mà tác giả dùng để viết? Theo chỗ biết của chúng tôi, những nhà tiểu thuyết Âu Á xưa hay dùng ngôi thứ nhất để viết không phải ít. *André Gide* cũng là một người trong số đó. Những cuốn tiểu thuyết đầu tiên của ông như «Le Cahier Blanc», và «Le Cahier noir» cũng như tiểu thuyết luận đề «La porte étroite» đều dùng ngôi thứ nhất. *Oscar Wilde* gặp ông sau khi cuốn «Nourritures Terrestres» xuất bản có nói rằng: «Hay lắm. Hay lắm. Nhưng ông phải hứa với tôi: từ giờ không được sưng *tôi* nữa. Phàm nghệ-thuật không bao giờ có ngôi thứ nhất(2). Đó là ý niệm riêng của *Oscar Wilde*, một ý niệm riêng chứ không thể coi là những qui tắc hay lệ luật nhất định bắt người ta phải theo.

Thực ra, nghệ-thuật không bao giờ cấm dùng ngôi thứ nhất cả, chứng cớ là xưa nay, có nhiều danh sĩ viết đã làm tiểu thuyết hay mà nhân vật chính đều sưng *tôi*: *Sonate à Kreutzer* của *Tolstoi*, *David Copperfield* của *Ch. Dickens*, *La nuit d'orage* của *Duhamel*, *La pilote dangereuse* của *Stefan Zweig*, *Manon Lescaut* của *Abbé Prévost* v. v...

Tuy thế, những nhà văn chủ trương không nên dùng ngôi thứ nhất cho vai chính trong tiểu-thuyết vẫn không chịu, và họ viện ba lẽ sau này:

Thứ nhất: Về kỹ thuật, với một cuốn tiểu-thuyết mà nhân vật chính sưng *tôi* bao giờ cũng dễ hơn là cứ phải hết đoạn này sang đoạn khác, nối tiếp một khách-quan kỹ-thuật.

Thứ hai: Phàm đứng về một nghệ thuật nào cũng vậy, cái cốt yếu là phải cho «khán quan» không trông thấy cái bàn tay của nghệ-sĩ. Nghệ-sĩ là một ông Trời chỉ tạo tác chứ không để cho người ta biết. Nghĩa là nghệ-sĩ phải thoát ly và làm cho «khán quan» cũng thoát ly. Mà trong một cuốn sách chỉ độc nói về tâm sự của mình, khát vọng của mình thì thoát ly làm sao được? Mà «khán quan» lúc nào cũng thấy tác giả, thì cũng thoát ly làm sao được?

Thứ ba: Sự đặt đào hoán trí (transposition) càng hoàn toàn bao nhiêu thì những sự tìm tòi nhận xét của tác giả và nhân tình càng sâu sắc thành thực bấy nhiêu. Bởi vậy, tác mình là cảnh đời *Emma Bovary*, *Flaubert* đã có cái tâm nói nhiều sự thực chua cay về chế độ xã hội của ông. Viết một cuốn tiểu-thuyết tự thuật, ấy là làm một bài trần tình, một bài minh oan, một bài tự thú. Bài tự thú hay minh là một bài tự thú viết bằng ngôi thứ ba và không sưng tôi là một bài tự thú.

Đó, ba lẽ mà bọn người phản đối ngôi thứ nhất đã vịn ra để phản đối sự áp dụng chữ *tôi* ở những nhân vật chính trong tiểu-thuyết.

Sự thực, họ làm thế vì có phải hết cả

> **Chúng ta đừng nên chia rẽ nhau vì những ý tưởng viển-vông nên hợp sức lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước**

Nhiều khi trong một cuốn tiểu thuyết, cái *tôi*, — nên tôi đó là tác giả — không phải là vai chính. Đó là những trường hợp của nhiều truyện của *Conrad*, truyện *Carmen* của *Mérimée*, và nói rộng ra, cả truyện *Recherche du temps perdu* của *Marcel Proust* nữa.

Nếu cho rằng cứ sưng *tôi* thì tiểu-thuyết thiếu phần nghệ-thuật và không sứng đáng với nhà tiểu-thuyết chân chính thì *Marcel Poust*, *Duhamel*, *Stefan Zweig* có đâu tại nổi tiếng được như bây giờ? Còn như bảo rằng cho nhân vật chính sưng *tôi* thì dễ viết lại càng là một điều lầm lẫn. Theo ý tôi, viết một cuốn như *Adolphe* hay *Volupté* cu khi còn khó hơn một cuốn tiểu thuyết soáng viết ngôi thứ ba nào đó. Vì chẳng xét một tác phẩm nghệ-thuật, người ta có cần tác phẩm đó khó viết hay dễ viết đâu. Người ta chỉ cần biết cuốn sách đọc có hay hay không vậy. Thế thôi. Chứ bảo rằng chỉ dùng ngôi thứ ba để viết thay cho ngôi thứ nhất, mà nghệ sĩ thành ra vô tư, mà nghệ sĩ thoát ly ra khỏi sách mình được, điều đó không lấy gì làm chắc chắn. Người ta có hàng ngàn cách cam mình ẩn nói trong tác phẩm... Cái quan hệ có phải là cho nhân vật sưng *tôi* nay gọi nhân vật là nó đâu, nhưng ở nơi cái tình thân, nó tự cam ẩn giấu ở chỗ tác giả nghiêm khắc với nhân vật ít nay nhiều vậy. Trong làng văn Pháp, *Marcel Proust* là người hay dùng chữ *tôi*, vậy mà theo tôi, thì *Proust* vô tư và nghiêm khắc với nhân vật của mình hơn là *Bourget*, một người chỉ dùng ngôi thứ ba mà viết.

Không «Tôi» hay «nó» xin nhắc lại, cái đó không cần lắm. Người đọc sách không cần câu, họ chỉ cần đọc một điều: Tiểu thuyết ta viết có đạt được cái hay, cái đẹp không? Nếu đạt được cái hay cái đẹp, ấy là nhà nghệ-sĩ thành

---

(1) Le romancier authentique crée ses personnages avec les directions infimes de sa vie possible; le romancier facilice les crée avec les lignes uniques de sa vie réelle. Il est rare qu'un auteur qui s'expose dans un roman fasse de lui-même un individu réalisant [illegible]

ông đóng sách, ông nhà in, ông bán sách được lấy thế! — nhà tiểu-thuyết đành cũng phải theo lệ thiên điểm mà sống bằng ngòi bút của mình như người thợ sống về dụng cụ (1)

Xét lại trong lịch sử văn học của ta và của Pháp thì việc viết tiểu thuyết về những thế kỷ trước không bao giờ được coi là nghề nghiệp, bởi một lẽ rất dễ hiểu là nghề đó là một nghề thanh cao, đứng trên đồng tiền và do một lẽ rất nhàm nữa là... — xin tha lỗi cho chúng tôi đã phải nhẫn tâm dùng một chữ rất tàn nhẫn ở đây — là nghề đó không nuôi sống kẻ làm nghề. *Nguyễn Du, Yên Đỗ, Tú Xương, Hồ Xuân Hương, Nguyễn công Trứ* v. v... không bao giờ sống về ngòi bút của mình. Cái tài học của các cụ là để phụng sự quốc gia, xã hội chứ không phải để viết truyện, viết sách kiếm tiền. Kiếm tiền, họa chăng có những ông tài học lỏi lớp đem cái mớ chữ không lớn lắm của mình ra làm thầy cúng, làm cung văn, làm thầy cò viết đơn từ cho những kẻ hay đi kiện. Những ông chánh tổng, lý trưởng, chức dịch cũng là những hạng «nhà nho» — ấy, họ cứ tự xưng như thế — những hạng nhà nho bé nhỏ biết vừa đủ khẩm mệ ít chữ nho để làm một bài thơ thất luật hay thảo những cái trát lếu quan hay làm một tờ sớ cho dân bản hạt. Trong quan trường có một hạng quan bé nhỏ, đã lại, thông sự, cũng tuyển ở những ông nhà nho ra, biết vừa đủ chữ để làm đơn hay có hơn tay đã viết chữ đẹp trình lên quan phê mẫu;

Những nhà nho chân chính, học rộng đỗ cao hoặc có địa vị sang, hoặc chán cảnh phồn hoa về vườn đành bạn cùng tùng với bách, thì khác thế. Các cụ vẫn làm thơ, làm phú, viết sách, viết truyện, nhưng viết ra để mình chơi với mình thôi, hoặc là đưa cho một ít thân hữu xem là cùng. Ngoài ra, các cụ có giúp cho người này đôi câu đối, bài văn tế, cho người kia bài phú, bài thơ, bài chúc thọ đó cũng chỉ là để dưỡng tinh tình, để giúp đỡ tân nhân thôi, có cụ đem tài học của mình ra giảng dạy trẻ nhỏ; và cũng có cụ viết sách, viết truyện nữa nhưng cũng đều chỉ có một mục đích là tiêu khiển, chứ không kiếm tiền. Riêng về các sách truyện thì chính các cụ không in sách của mình ra bao giờ; các cụ đưa cho những người thợ khắc khắc thành bản gỗ rồi đem in, các cụ chỉ lấy một ít cuốn để xem và gửi tặng bạn bè quyến thuộc. Bán hoặc cuốn sách in ra mà có lãi lợi cho người in thì chính người in mừng năm, ngày tết, thân đưa quà cáp bao chè, cau mứt, vàng lụa hay bộ văn phòng tứ bửu đến đã ơn cụ, chứ các cụ chả bao giờ có kẻ, mặc cả, tính toán như ở trong các nghề nghiệp tầm thường ở đời.

Những quan lại của nước Việt Nam cũ hầu hết đều là nhà nho, những khi thanh nhàn thì ngâm thơ vịnh phú, viết truyện, soạn tuồng, chép sử, nhưng không bao giờ lại coi việc viết lách là một nghề ở bên cạnh cái nghề chính, đáng tôn trọng, là nghề làm quan vậy.

(chương này còn tiếp)

VŨ BẰNG

(1) C'est un métier de faire un livre comme de faire une pendule (La Bruyère).

25-10-44 có bán:

TÂY-PHƯƠNG

CỔ-SỬ

của NGUYỄN-ĐỨC-QUỲNH

Giá: 6p.00

Quyển thứ VI trong bộ Lịch-sử thế-giới

Mua lẻ gửi thêm 0$50 cước bảo-đảm, không bán

CUỘC TẢI-NGÔ

Truyện của KIYOSI KOMATII

Bản dịch của GIẢNG-NGUYÊN

(Tiếp theo)

Hút xong mấy lọ thuốc, anh lại nói tiếp với một giọng chua-chát:

— Tôi vẫn giữ nói nhiều vậy, mà từ lúc đến giờ tôi lại đã bắt anh nghe một bài diễn thuyết dài dòng đấy. Thật lòng tôi thấy tôi đang nói đó và đang mua người lắm. Chứ vì ta đâu còn phải lo những thứ-nhất học-sinh hai mươi tuổi. Xin anh tha lỗi cho tôi (Anh lại im một lúc). Quyết chí sống, để mà có thể nghĩ-ngợi thực-sự một lần cho suốt đời. Nghĩ ngợi thực sự! Câu nói ấy có vẻ ngây-thơ tư-phụ? (Tôi tin rằng không. Anh lại im lặng để xét lại kỹ câu vừa nói, rồi bỗng nói một hơi:) Anh nghĩ xem có phải thông người ta chỉ cảm-xúc, trác-việt, khi người ta cảm thấy rõ vững mình đang suy-nghĩ thực-sự. Sự cảm thấy ấy có lẽ nhầm. Nhưng nhầm hay không nhầm, đối với tôi, không có gì quan-trọng bằng cốt-yếu là phải đạt tới cái tinh-giác mình đang nghĩ-ngợi thực-sự. Như thế mới có thể chết được chết cái chết đích đáng, xứng với cái danh vị hiểu tuyệt dần thân vào hết mọi sự nguy-nan để thử xem ý nghĩ tư-tưởng mình bền vững được đến mức nào. Sống mạo hiểm để mà hiểu-lý cái khái-niệm của mình về đời sống, về thế-giới, về kiếp của anh như thế vậy chẳng bằng anh chỉ cho đó thực-hành. Nghĩ ra điều đó, tôi chợt hiểu rõ ràng lại sao anh đã đột ngột nhận ngay lấy cái công việc nặng-nề gieo-rắc, xét ở bên ngoài thì đối với anh thật chẳng có gì lợi lắm.

Bỉ lối cuốn trong một nguồn khát-vọng ấn-bá mãnh-liệt nhiều khi anh có vẻ một người thất-vọng hơn là sáng lắm hi-vọng: chính anh, cũng nói về anh như thế. Nhưng chẳng biết có bao giờ anh nghĩ đến rằng kẻ thất-vọng cũng có khi biến ra người anh-hùng được? Xưa nay tôi vẫn biết anh là người trí khôn rất sáng-suốt. Nhưng tôi lại biết cả điều này: anh cũng là một người có tính-chất lãng-mạn. Một âm-hồn lãng-mạn bi-thảm!

Tôi nhớ ở Paris, một hôm anh nói với tôi câu này: Ngày nay và mãi-mãi, anh là một người lãng-mạn bi-thảm!

Chúng tôi đi sát cánh nhau trong gần nửa tiếng đồng-hồ, gần có thể nói là không chuyện với nhau câu nào nữa. Đi lên đến Hồ-Tây rồi. Mỗi người vẫn trầm-ngâm, lặng-lẽ làm theo giòng tư-tưởng của riêng mình.

Tôi thì ngẫm lại từ lúc quen biết nhau, đối với tôi anh đã là người thế nào. Anh là một người bạn, trong số rất hiếm trong một đời người, hơn bốn mươi năm của tôi, đã in vào tâm tôi, trí tôi một dấu-vết sâu. Tôi cũng nhẩm cố lại cuộc đời anh sau khi anh từ-giã nước Pháp. Ấy chính buổi chiều cái hôm xảy ra cuộc hội-ngộ lý-kỳ của hai chúng tôi tại Hà-nội, anh đã kể cho tôi nghe rất dài và tường-tận cái đoạn đời nào nhiệt của anh đó. Tôi muốn biên chép ra đây, vì câu chuyện ấy tôi còn chưa ghi vào tập nhật-ký của tôi ở Hà-nội.

■

Sau khi từ giã nước Pháp vào tháng chín năm 1939, khắp nước Nhưng anh vẫn không quên dừng lại tên nhà ở Rome, Florence, Milan và Venise để có đôi hai giờ mà đi ngoạn-thưởng qua mà thở cả những mỹ-phẩm trong các bảo-tàng-viện.

Anh có viết nhiều bài đăng lần lượt vào các nhật-báo và tạp-chí lớn ở Tokyo, làm sôi nổi dư luận trong đám trí-thức cũng như đã khơi ra nhiều cuộc bút-chiến trong giới các nhà đương-chức. Số dĩ có điều thứ hai này là vì, tuy anh vẫn tỏ rõ rằng tình hiện-cảm của mình đối với cuộc cách-mệnh "phát-xít" cùng lòng ngưỡng-mộ các công cuộc cải-tạo quốc-gia Ý, nhưng anh không giấu một vài nỗi lo ngại thức-mắc về cái lực-lượng chân thực của chế-độ và của nước. Nét thành thực của anh trong các ý-nghĩ, tình-mến của anh trong các điều ước đoán, lòng can-đảm của anh không [illegible] trong sự bày tỏ ý-kiến của mình, bao nhiêu cũng đủ tỏ tình ấy gợi ra đã gây cho các bài báo của anh cái giọng cương-trực ngang-nhiên của một tâm-hồn hoàn-toàn tự-chủ. Nhưng người ở Tokyo thiên đem so-sánh các bài anh viết ấy với quyển "Retour d'URSS" của André Gide, chỉ vì yêu cái trí phê-bình sắc-sảo và trung-chính. Nhưng vì một bài, anh đã bị phiền-nhiễu bởi sự can-thiệp của tính-cách ngoại-giao của các nhà đương-cục Y-đại-lợi. Trong khi ấy, lại có cả những người mạ-lỵ anh một cách ngầm-ngầm, buộc cho anh là có khuynh-hướng về chính-sách độc-tài và tôn cho anh cái danh-hiệu "nhà động", chỉ vì anh đã ở "tình hoàn-nguyên nhiệt-liệt cuộc cách-mệnh phát-xít". Tôi tin rằng những sự yêu ghét họ đều chẳng làm cho anh nao lòng. Đối với những lời khen chê miễn-hạ, chẳng những anh vẫn dửng-dưng như không, anh còn có một hành-vi tác-nhà lịch-sự là viết ra những tập tiểu-luận về nền mỹ-thuật Y-đại-lợi với một tuyên-diện, một tiên-tính khá hẳn lẽ thường mà cũng vô-nhiên không có tính-cách hiếu-kỳ mà. Những bài nghiên-cứu của anh về tranh sơn Botticelli trong bảo-tàng-viện Uffizi ở tỉnh Florence nhất là các tác-phẩm của Michel-Ange tại điện Vatican, chứa chan một lòng ngưỡng-mộ, đầy rẫy những lời nhận-xét hân-hoan, những tiếng giật mình sáng-khoái, chẳng hạn đã làm nghĩ-ngợi nhiều một phái hoạ-sĩ Nhật-bản khá đông mà các tác-phẩm đã khuôn theo thời-sự một cách quá đông đến quên bằng mất cả cái tính-chất vĩnh-viễn của chân-nghệ-thuật.

Ở Thụy-Sĩ anh đã cùng được Otto Strasser đàm-đạo sang đó, nhờ có một người bạn Pháp quen thân với Strasser giới thiệu. Otto Strasser là một trong các nhà sáng-lập ra đảng Quốc-xã, xưa kia từng đồng-chí và là người giúp việc tâm phúc của quốc-trưởng Hitler. Anh người đã làm bạn-bè của [illegible] về tiền-đồ phong trào Quốc-xã bao Đức, cũng đã bị bắt bằng Goebbels đã từng làm thư-ký cho Otto Strasser trong đi tàu, [illegible] của Otto Strasser là Gregor Strasser đã phản [illegible] bằng súng ngay [illegible] trong cuộc âm-mưu [illegible] năm 1933. (Hôm qua bạn hữu, hôm nay kẻ thù, chẳng [illegible] là trong thương chính-trị!)

Anh Hayashi là một người trong số rất hiếm đã có cái may-mắn gặp mặt được Strasser ở Thụy-Sĩ, vì trước anh, chưa một nhà báo người Đức nào khám phá được ra ông ta ở đâu để mà đến phỏng-vấn. Chính những thứ, anh còn được dịp, trong mấy lần liên-hệp, cho truyền thân-mật với Strasser, nghe ông ta giải bày những ý-kiến [illegible]

đoàn tương-lai cho có truyền
cũng vậy, ai ai khi ký vào
đề-chứng cuộc chiến-tranh
đã kéo dài và chẳng có gì
kích-liệt ở cả hai bên đề-
thủ. Người ta cũng tin chắc rằng
có thể cuộc điều đình giữa
hai bên, nhờ sự môi giới
của một nước trung-lập.
(Những kẻ tin có cuộc điều-
đình thì nói rằng nước Đức
quốc-xã sở-dĩ tạo mình vào
chiến-tranh, chẳng qua là sự
đe-dọa quá gớm hão thôi,
hòng cái lo muốn vòng vai
bá-hàng-tăng để mong
thương-thuyết lấy một cuộc hòa-
nghị-ngang như ở Munich
trước; còn bên đồng-minh
thì cũng chẳng thiết gì đánh
nhau, chẳng qua chỉ muốn
lông-thái giữ mình-mình và
thể-diện ở cả thì cuộc
chiến-tranh-trong nửa
hai-bước này sẽ chẳng có
ích gì cho hai bên, mà đặc-
nước hèo có, nó chỉ làm lợi
cho các nước trung-lập hoặc
về chính-trị hoặc về kinh-tế).
Giữa lúc ấy thì Strasser
tái-lộ cho anh Hayashi biết
những chương-trình dự-
định bí-mật của Hitler sắp
đưa ra để đề-đoán theo các
tin-tức nhận được của các
đảng-viên trong «Chiến-
tuyến Đen» mà trước ông
làm chủ-xướng, và cũng là
cảm-ơn vào cả sự hiểu biết
xâu-xa của ông về chỉ-hướng
Hitler, kết-quả những ngày
thân-cận lâu-la khi trước.
Ông giảng cho anh nghe sẽ
có thể có một cuộc đại tấn-
công của nước Đức vào mùa
xuân năm 1940, do đó Hòa-
lan, Bỉ, rồi cả Pháp, sẽ chắc
chắn-chắn bị xâm-lăng, rất
nhanh chóng vì nước Đức
khi ấy có những đội lực-
quân cơ-giới-hóa rất mạnh
và những đoàn không-quân
rất hoàn bị, hơn dứt bên bên
địch. Với một luận-lý phép
rất tâm-nhân cảng những
chứng-cứ đích xác, ông nói
sẽ cho mà nghe lại sau ông
tìm chắc sẽ có cái chiến-được
chớp nhoáng của đoàn Wehr-
mach.

Vài tuần lễ sau những buổi
mà chuyện ấy anh Hayashi
có đăng vào một tờ báo chí
ở Paris, một chai và «Các
cuộc đàm luận với Otto
Strasser» làm nên-nao dư-
luận. Bài ấy đã vạch mặt công-
chứng trước cuốn «Hitler
và tôi» của Otto Strasser
mới ra đời. (Ai cũng biết
rằng cuốn sách này đã được
Khắp-hoàn-cầu đã ý nên-nao
hàm tiếp). Vừa xuất-bản, bài
báo của anh Hayashi lần
được nhắc-nhở và phê-bình
trong các báo-chí ở Paris và
ngoại-quốc. Một tờ nhật báo
ở Tokyo đăng lại cả bài ấy
đến đến cuối. Phần nhiều
người đọc chỉ bề-ngoài, coi
như một bài phóng-văn có ý
tìm sự câu-kỳ để khơi lòng
tò-mò của độc-giả theo nhu
lối làm báo của người Mỹ.
Tuy nhiên, nó cũng làm chấn-
đề cho nhiều cuộc tranh luận
nghiêm-trang trong các giới
nhà binh và ngoại-giao.
Chúng ta hà tất còn phải
giải-gì thêm về nhữ-g sự đã
xảy ra tháng năm năm 1940;
Cả biết rằng vì có những sự
ấy, mọi người mới bắt đầu
thấy rõ giá-trị lời cảnh-cáo
trong tờ báo của anh
H-yashi. (Còn tiếp)

*Trong trangen «Cuộc rất-
ngộ» đăng số trước, trang
18, cột 1, giòng 6, thiếu
mấy chữ «Chương thứ tư».*

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được:
THƯỢNG CỔ SỬ TÂY,
PHƯƠNG (Hi-lạp) của
NGUYỄN-ĐỨC QUỲNH, do
nhà HAN-THUYÊN xuất-
bản, giá 6p.

Xin cảm ơn nhà xuất-bản và giới thiệu với bạn đọc.

LỊCH và MÉMENTO 1945

Nhà in A-CHÂU SAIGON chuẩn 2 thứ LỊCH RẤT ĐẸP GIÁ RẺ RẤT CÔNG-DỤNG!
1.) Lịch in CERN, khổ 23cm x 34cm, in 2 màu có dài tên nhà, mỗi tờ 1 trang 1 tháng, giá 0p40
2.) Lịch «DOLCE FLORA» để bàn khổ 10 x 15cm, mỗi tờ 1 trang 1 tháng, có bình hoa rất đẹp, giá 0p60
Giá 2p50 và MÉMENTO 36 trang khổ 7 x 10cm, để bàn giấy sang, giá mỗi quyển 1p50.
Mua LỊCH và MÉMENTO nên đặt Cô-nhân-đề hàm trước ngày 20 November để có bán trước 15 December 1944. Lẻ giá tiền trước bằng Mandat gửi cho:
LÊ-HẦU-ÂN CỤC (AS ARCOM RIMERIE) — 17, ĐẠI LỘ NGUYỄN HUỆ HANOI — TỔNG PHÁT HÀNH

ĐẦU CŨ

ĐÁNH PHẾT

Ngày xưa, trong hồi hai bà Trưng nổi lên đuổi đánh quân Tô-Định, có những đoàn nữ-binh can-đảm và anh-hùng không kém những đội kiện-binh phái khỏe. Trong những ngày thao-luyện, các đoàn nữ-binh có một môn du hí vừa êm-ả, vừa làm phấn trấn tinh thần chiến đấu của mọi người. Môn du hí đó ấy là trò *Đánh Phết*.

Các bạn ở nơi đô-thị đã được xem các đội khác-cân của các bà các cô thao-luyện. Các bạn có thể trông cách dễ dàng, vì môn du hí Đánh Phết của các đội nữ-binh của Trưng-Vương thuở xưa cũng giống như môn thể thao mới ngày nay là Khúc côn cầu, có điều chơi, đánh Phết trông nó khoẻ mạnh hơn, nó ở-ại hơn, nó rầm rĩ và hào-rạn hơn. Quả Phết bằng gỗ, tròn như một quả bóng to và nặng, to bằng một chiếc bong bóng trên thổi căng và nặng độ một người mang vừa sức.

Đánh Phết đã có những gậy tre, đào cả cả đánh bà hồi đã đi. Mỗi gậy tre giải độ bằng sải tay rưỡi và cái cũ tre đã khoăm-khoăm. Chơi đánh Phết phải có sân đã mà mang nhỉ cái gậy gỗ tre. Dùng những gậy đó phang vào quả Phết. Quả Phết lăn đi theo sức gậy. Khi đánh Phết người ta chia ra làm đôi bên, nhiều ít tùy theo số người dự cuộc. Phết chơi trên một khu đất rộng, chia làm hai phía. Mỗi bên có vẽ một vòng tròn.

Lúc đánh Phết, người bên nọ rầm Phết về bên kia, bao vòng trên của đối-phương là thắng. Trong khi cho Phết phải tinh mắt để trán những đòn phang rất mạnh vào quả Phết. Mà bên nào người chơi Phết phải có khéo-léo để đưa, để kéo quả Phết về mé địch phương.

Trong khi chơi, tha hồ reo hò, mà cười nói cho cuộc vui vẻ náo động.

Xưa kia mỗi lần nữ-binh chơi đánh Phết, hai Trưng thường ngự, lắm

thưởng có giải thưởng cho bên nào thắng thế.

Rồi Trưng-Vương bị quân Mã-Viện nhà Đông-Hán đánh thua phải nhảy xuống sông [illegible] Những nữ tướng, những năm tướng của Trưng-Vương phần nhiều cũng đều tự-sát cả toàn trung. Các đại tướng như Cao-Ngỗ-Viên, Cổn-lục-Chi, các nữ tướng Lệ-Khanh đều một lòng vì nước tiết trung. Các vị đó, sau khi chết phần nhiều đều được dân gian sùng bái và nhiều nơi có đền thờ. Riêng tướng Cao-Nguyên, sau khi tử-tiết các trôi về đến hạt Vĩnh-Tường ở Phong-Châu và được dân làng Thượng-Lạp vớt lên và lập đền thờ.

Để ghi nhớ lại cái thời kỳ oanh-liệt của vua bà Trưng-Vương, những làng có đền thờ các vị danh tướng về thời kỳ đó có giữ lại tục đánh Phết, và cả nhiều làng không thờ những danh thần ấy cũng có cái môn du hí thú vị này.

Nhưng dân làng không phải ở đâu đàn bà con gái cũng ra đóng nữ binh của bà Trưng để chơi đánh phết nên ở làng Thượng-Lạp, làng Bích-Đại cũng như ở nhiều làng khác, trai tráng phải thay nữ-binh để biểu diễn cái thú vui này trong ngày hội một thú vui hoạt động, ầm ĩ, ồ ạt và mạnh mẽ. Thật là sui ra Phết. Khi chơi Phết, thường vẫn ở khoảng đất rộng ở trước sân đình. Giữa khoảng đất rộng có một vòng tròn ở giữa. Đấy là nơi để quả Phết trước cuộc vui. Ở hai đầu khoảng đất, có hai vòng tròn khác, đó là hai cái đích để đổi bên đưa phết vào. — Muốn giữ cái màu sắc của thời Trưng Vương, hai bên đánh Phết thường một bên giả làm đàn bà, một bên làm đàn ông.

Đánh Phết là một trò chơi lịch-sự, một trò chơi tự ngàn xưa truyền lại đã ăn sâu vào phong tục. thì dự cuộc chơi Phết phải là trai tráng của hàng xã và cuộc vui phải có những lễ nghi bắt buộc của lễ thời.

Trước khi chơi Phết, dân làng phải xin phép trước bàn thờ bằng một đôi âm-dương, một đôi không xong thì phải xin hai ba đôi liền cho đến khi đức Thượng-Đẳng ngài ứng nhất âm-nhất dương.

Lễ nghi đó tuy không ảnh-hưởng gì đến trò vui; nhưng lệ cũ tục xưa không ai muốn bỏ bỏ làm gì. Vả chăng Phết của ngày hội, của đình đám tất nhiên là của cả tế-lễ, của cả tục-tiếp.

Hội Phết ngày nay ở các làng người ta vẫn giữ, nhưng những cuộc gắng tài bằng bắt cầu ngày xưa thì hầu như không còn.

TOÀN-ÁNH

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thứ thuốc và các sách điều trị đủ các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu theo hai khoa y học và bào chế Đông Tây, hãy hãy mua những sách thuốc do ông bà Lê-văn-Phấn, [illegible] và bào chế sư, tốt nghiệp trường Cao-đẳng y-học, chuyên khảo về thuốc Nam Bắc, đã soạn và dịch ra (Quốc-ngữ. Sách nói về chữa bệnh phổi, dạ dày thận, tim, bồm hơi liệu v. v.. sách về sản dục nhi khoa đều giá 1$ 1 bộ. Thư từ mua sách hoặc hỏi về thuốc xin chữa bệnh xin gửi:

Monsieur et Madame LÊ-VĂN-PHẤN
Médecin-civil et pharmacienne
N°18, rue Ba-vì Sontây—Tonkin

Đã có bán:

TRÊN GIỐC VẬT-CHẤT

của LÊ VĂN-TRƯƠNG

— Một thảm-kịch Tiền và Máu

— Một thành công thế-thảm của kẻ đã xây dựng sự-nghiệp trên tội ác. Giá 5p80

Nhà xuất-bản HƯƠNG-SƠN
113-115 — Phố Lê-đức — HANOI

Mặt-trận Nga-Đức hồi 1914-18

(Tiếp theo trang 5)

tử trận, 750.000 bị bắt làm tù binh. Chiến hồi này là hồi Nga hoàng Nicolas II thân ra mặt trận cầm quân, cử tướng Alexieif giữ chức Tổng tham mưu.

Cuộc đại tấn-công của Nga năm 1916

Đầu mùa xuân 1916, vì phải tấn công ở miền Verdun (Pháp), Đức rút một phần lớn quân ở phía đông sang phía tây. Đồng thời, Áo-Hung cũng đem quân xuống phía Nam để chống với quân Ý và đánh vào miền Trentin. Số quân Nga lúc này lại đông hơn nhiều (140 sư đoàn đối với 86 sư đoàn Đức-Áo) và số chiến cụ cũng đầy đủ hơn trước. Nga bắt đầu khởi cuộc tổng tấn công. Đạo quân tấn công mạnh nhất là đạo quân ở dưới quyền chỉ huy tướng Broussilov. Đạo quân này đã phá vỡ mặt trận Đức-Áo trên một khoảng 300 cây số tuy rằng có nhiều đạo quân lẻ loi vẫn kháng chiến Nga không thể trừ được. Đó là cuộc đại tấn công Broussilov mà tức dân người ta trông sẽ có kết-quả lớn. Nhưng đạo quân Broussilov cũng chỉ tiến được độ 50 cây số là cùng. Khi Đức đem thêm quân cứu viện ở phía Tây về và dùng những phương pháp phòng thủ tối tân rất hiệu quả thì mặt trận lại cũng cố được ngay. Đến cuối Août 1916 thì cuộc tấn công đã định chỉ ở trên khắp mặt trận. Cuộc đại tấn công 1916 đã là cho Nga bị thiệt hại rất lớn. Ở nhiều nơi ngoài trận địa, cả hàng trăm ngàn binh sĩ bị quân hầu xuống được nhưng đông vô quân đông. Một [illegible] trung-tập và có nhiều tài liệu người. Tây-sĩ đã ước lượng số thiệt hại của Nga trong cuộc đại tấn công ba tháng hồi 1916 như sau: 1.797.000 quân đinh và 65 980 sĩ quan.

Nhưng khi cuộc tấn-công vừa đình chỉ thì dư luận thế giới chú ý đến những tin thắng vị hơn là đến sự thiệt hại của Nga mà người ta không hề nói tới. Vì thế mà 2 Août, Lỗ-mã-ni tuyên chiến với Áo-Hung.

Trái lại, công chúng Nga biết rõ sự thiệt hại rất quan hệ và dân Nga bắt đầu yếu sức, lo lắng và tỏ ý công phẫn về mọi và điều bất lực cùng một vài vụ thối nát, trong các giới chính phủ. Người ta nhớ đến việc Rasputine, một người đội lốt giáo-sĩ Nga đã hành động một cách tự do và trái phép trong triều đình Nga-hoàng: Một vài vụ thương thư Nga lại bị tố cáo về tội ăn của đút của ngoại quốc và tội phản quốc!

Dân chúng nổi lòng công phẫn đến nỗi bước sang tháng Février 1917 đã bắt đầu có những cuộc nổi loạn. Đến 2 Mars 1917, Nga-hoàng Nicolas II ở mặt trận gió về chưa tới kinh-đô đã phải ký giấy thoái vị nhường ngôi cho hoàng đệ Michel. Khi Nga-hoàng thoái vị cũng không phản đối mấy vì chính nhà vua cũng thấy mệt nhọc và lo lắng. Hoàng đệ Michel không dám nhận ngai vàng vì thấy trách nhiệm quá nặng nề. Chính-phủ Kerensky là chính phủ tạm thời thứ nhất của nước Cộng-hòa Nga định tiếp tục cuộc chiến-tranh. Trong suốt mùa mùa Kerensky đi khắp mặt trận tìm hết lời kích lệ quân tinh để cho họ khỏi ngã lòng.

Tướng Broussilov hồi này đã thay tướng Alexeïef giữ chức Tổng tư-lệnh định tổ-chức một cuộc tấn-công nữa, trên mọi mặt trận dài độ 50 cây số Broussilov đã dùng rất nhiều đại bác, người ta nói đại bác đem ra trận chen bành nhau không có chỗ đặt nữa. Dự bị tấn công, Nga đã cho bắn hàng triệu trái phá trong suốt bảy ngày. Đến 1er Juillet thì chính cuộc tấn công mới bắt đầu. Trên một phần lớn mặt trận chỗ nào quân Nga đông hơn quân địch gấp 15 lần. Nhưng quân Đức — Áo cũng ngày càng có kinh-nghiệm hơn về cuộc phòng-thủ nên cuộc tấn công thứ hai của tướng Broussilov không có kết quả mấy. Cuộc tấn công ngày 1er Juillet bị thất bại, một cuộc tấn công thứ hai khởi vào ngày 8 Juillet ở phía Nam tuy có kết quả hơn nhưng rồi cũng vấp phải một phòng tuyến thứ hai kiên cố hơn.

Cuối cùng thấy số thiệt hại lớn mà kết quả không ăn thua gì, một làn sóng thất-vọng lẹt tan khắp dân chúng Nga. Và lại,

Vì nhiều bài, « Một phương-pháp tân-kỳ về nghề làm báo của người Âu-Mỹ » phải hoãn đăng một kỳ và sẽ đăng tiếp trong số sau.

ghĩa là quân chi ng
miền Nga cũng yêu
ng muốn tách khỏi
iền bể Baltique và
c-lập hẳn đối với Đức
. Xứ Ukraine lại kỳ
p-nước. Dân Ukraine
mình thoát khỏi tay
aine đã lấy lại được
nên vậy đành rất dữ
p-nước thừa nhận nền
của Phần-lan và của
nc.

y đến được hòa-ước
hỉ trừ xứ Ukraine sau
Nga và thuộc phạm-vi
inh-phủ Mạc-tư-khoa.

Đông hiện nay

g hiện nay cũng không
— Đức là mấy chỉ trừ
hi lớn và bắt đầu từ
ng các-xứ ở bờ bể Bal-
lan, Lỗ, Tiệp, Nam-tư,
Hi-lạp. Mặt trận đó dài

miền tấn-công khắp mặt
n khu khác. Khu mặt
thy nhất là khu Mông-
dung cách Budapest độ
ân Nga đã chiếm được
-lan, tiến sang tận đất
Estonie, Lettonie, một
ie, một phần Đông-Phổ
nước Đức, nước Lỗ, một
và một phần đất Hung-
y tiến đánh dễ-dàng hơn
vì không những số quân
hiến-cụ cũng dồi-dào hơn
được dân quân các nước
như Tiệp, Nam-tư, Lỗ

nào cũng tận lực kháng
ối chống mới chịu rút lui
ện nay phải chống cả hai
với những đội quân đông
iên cự hơn. Chưa rõ cuộc

Tuần lễ quốc-tế

(Tiếp theo trang 2)

kenes và vùng bể Varanger ở miền cực bắc Na-uy

Mặt trận Thái-bình-dương vẫn hoạt động và rất quan hệ. Tại đảo Leyte, quân Mỹ đã đổ bộ lên đảo tỉnh đến ngày 30 Octobre, theo tin Nhật, đã bị thiệt tới 4.500 quân. Trong khu này hoạt động nhất là phi quân Nhật. Đội phi quân đặc biệt « Kamikaze » của Nhật đã lập được nhiều chiến công oanh liệt vì trong đội này có nhiều phi công chỉ chuyên làm « nhục đạn » và dùng phi cơ lao cả xuống các tàu chiến của Mỹ. Theo tin Nhật, từ 25 Octobre đến giờ, đội phi-quân này đã đánh đắm được 3 hàng không mẫu hạm, 2 tuần dương hạm, 1 tàu vận tải lại còn dành cho 6 hàng không mẫu hạm, 3 thiết giáp hạm, 4 tuần dương hạm và 5 chiến hạm nữa bị thương.

Tại mặt trận Tây Nam nước Tàu, quân Nhật đang vây hãm thành Quế-lâm là một nơi căn cứ quan hệ của Trùng-khánh và Mỹ dùng để phản công. Ở phía Bắc Quế lâm, quân Nhật bắn vào lô quân thứ 79 của Tàu rất dữ, cả con đường Liễu-châu — Quế-lâm đã bị cắt đứt. Cả miền Nam Quế-lâm cũng bị quân Nhật kiểm soát và hiện thành đó không thể thông với ngoài được. Có tin Tưởng-giới-Thạch đã thân hành đến Liễu-châu để tự trông nom các cuộc hành binh ở miền Tây Nam nước Tàu. Mặt trận Quảng-tây của quân Tàu có lẽ chỉ nay mai sẽ bị tan vỡ.

Hội-nghị bàn về nghề vận tải hàng-không đã họp ở Chicago nhưng Nga không phái đại-biểu đến dự. Ý kiến của hai đoàn đại biểu Anh Mỹ cũng tương phản và khó lòng mà điều đình cho hòa hợp được

TỦ SÁCH GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC

10 Novembre sẽ có bán :

LONG CHA

của NGUYỄN-KHẮC-MẪN

Gồm :

— Những ai có ý định lập gia-đình
— Những ai muốn làm cha và đã từng làm cha
— Những ai đương bâu-khoăn về đứa con, giọt máu của mình sắp ra đời
— Những ai đã từng đặt bao hi-vọng vào đứa con yêu quý

Sách dày 420 trang — Bìa dầy cliché ba mầu mỹ-thuật — Bản giấy thường Giá : 8p.50. bản giấy trắng (blanc act.) Giá : 12p.50

CÒN MỘT ÍT : **Trẻ Thơ**

của NGUYỄN-ĐỨC-CHÍNH

Bìa cliché ba mầu mỹ-thuật — Giá 1p.50

Nhà xuất bản : NGƯỜI ĐỒNG PHƯƠNG

Giám-đốc : ĐỖ-XUÂN-GIƯƠNG

N° 6, phố Đường Thành Hanoi — Tél. 212

MỚI CÓ BÁN :

Làm dân

Phóng sự dài của TRỌNG LANG

Giá 6p 50 — Cước 0p.50

Xuân và Sinh

Truyện dài của THANH-TỊNH

Giá : 5p.40 Cước 0p.50

SẮP CÓ BÁN :

TRÔNG LÚY TRE XANH

Một tập truyện ngắn thiết thực là về đời sống dân quê Bắc-kỳ — của TOAN-ÁNH

Quỳnh - Như

Tập kịch thơ đặc sắc nhất của Phan-khắc. Khoan viết theo truyện Tiên-Sơn Trang-sĩ của KHÁI-HƯNG

Nhà xuất - bản HÀN - MẶC

Giám-đốc NGUYỄN-NHƯ-TÍCH

MÀN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá.. .. .. 0$19

Thuốc mạnh sâm nhung

Chuyên trị bình đi-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh, bức suy lực tinh dịch mỏi mệt ăn ngủ ít, đau lưng mỏi gối đàng thuốc này [illegible] mà ve gió [illegible]

Bán tại hiệu thuốc : THÁI - CỔ

N-82 HÀNG BẠC HANOI, giáp các nơi đều có đại-lý

Thời nhiệt tán ĐẠI - QUANG

Mà nhạc lý hiệu [illegible] mới khỏi nhiễm

25, phố hàng Ngang Hanoi -- Tél. 805

Đau Nhị - Thiên

Tuổi bách bệnh, Nhị và Giáo

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC PHÒNG

[illegible] phố Hàng Buồm, Hanoi — [illegible] 350

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC

ĐAU DẠ DẠY

HO GÀ

ĐIỀU - NGUYÊN

Tổng-cục : 125 Hàng Bông, Hanoi

Đại - lý khắp cõi Đông - pháp

GIÁ MUA BÁO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ	26$00	13$00	8$00

MỚI XUẤT BẢN :

KINH DỊCH

một bộ sách cổ thiết Đông Phương

[illegible]

Toàn bộ 5 quyển dày ngót 2000 trang

Giấy thường 18$00

Giấy Bá (giấy lạ) 70$00

Giấy Dó [illegible]

Thêm cước gửi [illegible]

Phát hành [illegible]

NHÀ IN MAI-LĨNH — HANOI

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG

vì dùng :

thuốc đánh răng

GLYCERINA

4 mãn thuốc trẻ của nam, phụ, lão, ấu do nhà thuốc PỨC - PHONG, 43 phố Phúc - kiến Hanoi phát hành

THUỐC BỔ BỨC-PHONG . . . . . 4$00

THUỐC BỔ TRẺ BỨC-PHONG . . . 4$00

THUỐC [illegible] BỔ HUYẾT . . . [illegible]

THUỐC [illegible] CAM . . . . . 3$00

BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐỦ THUỐC SỐNG THUỐC BÀO - CHẾ VÀ CÁC THỨ SÂM

Autorisé publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van n°